TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Công N, sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công N (đã chết) và bà Đặng Thị M (Đặng Thị N); có vợ Trần Thị K (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 03/4/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*";

- Ngày 04/5/2005, bị Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Lưu Văn Q, sinh năm 1982; trú tại: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 5, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Trung T; anh Trần Ngọc H; chị Trần Thị K; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, Trần Công N điều khiển xe mô tô BKS 18Z8-5445 đi từ nhà ở thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định đến địa phận xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam với mục đích tìm nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn N, xã B, N phát hiện thấy 02 chiếc cầu máy gặt lúa để ở vệ đường là tài sản của anh Lưu Văn Q đang không có người trông coi. Quan sát không có người qua lại, N dừng xe đi đến vị trí 02 chiếc cầu máy gặt, dùng 02 tay bê 01 chiếc cầu máy gặt để lên yên xe mô tô, tay trái giữ cầu máy gặt, tay phải điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ Chủ, xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến chợ Chủ, N tìm được 01 cửa hàng mua bán phế liệu là cửa hàng của chị Lê Thị Thu H, N hỏi chị H: "*Chị ơi, nhôm chị mua bao nhiêu một cân*", chị nói: "*Nhôm hai mươi nghìn một cân*", N dựng xe, bê chiếc cầu máy gặt đặt lên cân được 25 kg, chị H lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa trả N, N cầm tiền đi về và sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Ngay sau khi phát hiện mất tài sản ngày 17/9/2019, anh Q đã có đơn trình báo Công an xã B, huyện L giải quyết, đồng thời đi sang chợ Chủ, xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục để tìm chiếc cầu máy gặt và đã mua lại được của chị H với giá 500.000 đồng, anh Q đã giao nộp chiếc cầu máy gặt trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân để phục vụ cho công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/9/2019, Trần Công N tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn N, xã B với mục đích trộm cắp nốt chiếc cầu máy gặt còn lại hôm trước nhưng khi đến nơi thấy có nhiều người đang đi làm đồng nên N đã điều khiển xe quay về khu vực thôn 1, xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì bị Công an xã N phát hiện N có nhiều dấu hiệu nghi vấn nên đã yêu cầu về trụ sở làm việc, đồng thời thông báo cho Công an huyện Lý Nhân biết. Quá trình làm việc, Trần Công N đã thừa nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc cầu máy gặt của anh Lưu Văn Q. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã tạm giữ các tài liệu, đồ vật của Trần Công N và trích xuất camera an ninh nhà chị Lê Thị Thu H thu giữ được 01 đoạn video ghi lại cảnh Trần Công N bê chiếc cầu máy gặt đem bán cho chị H được sao lưu lại trong 01 USB. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Công N không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-ĐGTS ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: *"01 chiếc cầu mày gặt lúa được làm bằng hợp kim nhôm được mô tả như trên có giá trị là 2.340.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng"*.

Quá trình điều tra: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 18Z-5445 xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Ngọc H; 01 mũ bảo hiểm nhựa màu đỏ; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay tối màu; 01 chiếc quần sooc bò màu xanh và 01 căn cước công dân mang tên Trần Công N đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 11/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lưu Văn Q đã nhận lại chiếc cầu máy gặt và được N cùng gia đình bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh Q không có đề nghị

gì thêm. Chị Lê Thị Thu H đã được anh Q trả số tiền 500.000 đồng nên cũng không có yêu cầu gì về việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKSLN ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Công N về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Trần Công N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Công N từ 18 đến 24 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu Trần Công N bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Và đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Trần Công N khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Công N tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; vật chứng vụ án thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2019, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Công N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc cầu máy gặt lúa trị giá 2.340.000 *(hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn)* đồng của anh Lưu Văn Q.

Hành vi nêu trên của Trần Công N đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo hộ nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu (*ngày 03/4/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 04/5/2005, bị Chủ tịch UBND*

tỉnh Nam Định ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng) nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo, bảo đảm an ninh trật tự phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô BKS 18Z8-5445 cùng 01 đăng ký xe mang tên Trần Ngọc H, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của Trần Công N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 căn cước công dân mang tên Trần Công N không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 mũ bảo hiểm nhựa màu đỏ; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay tối màu; 01 chiếc quần sooc bò màu xanh không có giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị không nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với chị Lê Thị Thu H là người đã mua của N chiếc cầu máy gặt. Qua điều tra xác định chị H không biết chiếc cầu máy gặt là tài sản N trộm cắp được nên không xem xét, xử lý đối với chị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công N phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Trần Công N 15 (*Mười lăm*) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước*: Chiếc xe mô tô BKS 18Z8-5445 cùng 01 đăng ký xe mang tên Trần Ngọc H, là tài sản hợp pháp và là phương tiện phạm tội của bị cáo;

- *Trả lại cho bị cáo*: 01 căn cước công dân mang tên Trần Công N.

- Các vật chứng còn lại tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu huỷ.

(*Tình trạng, đặc điểm tài sản như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 11/11/2019*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Công N phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam